

## CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẠP SỰ

### QUYỂN 37

#### **10. Niếp tụng trong Biệt môn thứ tám (tt) - Nói bốn pháp đen, bốn pháp trắng, bốn hạng Sa môn và sắp chứng nhập Niết-bàn:**

Lúc đó Phật bảo A-nan: “A-nan nên biết giáo pháp có thật giả, từ nay thầy nên nương theo kinh giáo không nên nương theo người. Sao gọi là nương theo kinh giáo, không nương theo người?:

1. Nếu có Bí-sô đến nói: “này cụ thọ, chính tôi được nghe lời này từ Phật, tôi ghi nhớ và thọ trì, đây chính là kinh điển, là luật giáo, chân thật là lời Phật dạy”, khi nghe Bí-sô kia nói, Bí-sô này không nên tán thán cũng chớ hủy báng, hãy nghe và ghi nhớ từng câu rồi trở về trú xứ kiểm tra lại trong kinh văn và luật giáo. Nếu lời Bí-sô kia trái với kinh luật thì Bí-sô này nên nói với vị ấy rằng: “này cụ thọ, lời thầy nói không phải là lời Phật dạy, đây là do thầy chấp thủ sai, không nương theo kinh luật, thầy nên từ bỏ”.

2. Nếu có Bí-sô đến nói: “này cụ thọ, tôi thấy đạ chúng tại trú xứ ---- toàn là bậc kỳ túc thông hiểu tạng luật, tại nơi đó chính tôi được nghe lời này, tôi ghi nhớ và thọ trì, đây chính là kinh điển, là luật giáo, chân thật là lời Phật dạy”, khi nghe Bí-sô kia nói, Bí-sô này không nên tán thán cũng chớ hủy báng, hãy nghe và ghi nhớ từng câu rồi trở về trú xứ kiểm tra lại trong kinh văn và luật giáo. Nếu lời Bí-sô kia trái với kinh luật thì Bí-sô này nên nói với vị ấy rằng: “này cụ thọ, lời thầy nói không phải là lời Phật dạy, đây là do thầy chấp thủ sai, không nương theo kinh luật, thầy nên từ bỏ”.

3. Nếu có Bí-sô đến nói: “này cụ thọ, tôi thấy tại trú xứ --- có nhiều Bí-sô đều là bậc trì kinh luật luận, tại nơi đó chính tôi được nghe lời này, tôi ghi nhớ và thọ trì, đây chính là kinh điển, là luật giáo, chân thật là lời Phật dạy”, khi nghe Bí-sô kia nói, Bí-sô này không nên tán thán cũng chớ hủy báng, hãy nghe và ghi nhớ từng câu rồi trở về trú xứ

kiểm tra lại trong kinh văn và luật giáo. Nếu lời Bí-sô kia trái với kinh luật thì Bí-sô này nên nói với vị ấy rằng: “này cụ thọ, lời thầy nói không phải là lời Phật dạy, đây là do thầy chấp thủ sai, không nương theo kinh luật, thầy nên từ bỏ”.

4. Nếu có Bí-sô đến nói: “này cụ thọ, tôi thấy tại trú xứ kia có một Bí-sô tên ---- là bậc tôn túc có trí huệ, chính tôi được nghe lời này từ vị ấy, tôi ghi nhớ và thọ trì, đây chính là kinh điển, là luật giáo, chân thật là lời Phật dạy”, khi nghe Bí-sô kia nói, Bí-sô này không nên tán thán cũng chớ hủy báng, hãy nghe và ghi nhớ từng câu rồi trở về trú xứ kiểm tra lại trong kinh văn và luật giáo. Nếu lời Bí-sô kia trái với kinh luật thì Bí-sô này nên nói với vị ấy rằng: “này cụ thọ, lời thầy nói không phải là lời Phật dạy, đây là do thầy chấp thủ sai, không nương theo kinh luật, thầy nên từ bỏ”.

- Trên đây là bốn pháp đen, dưới đây là bốn pháp trắng:

1. Nếu có Bí-sô đến nói: “này cụ thọ, chính tôi được nghe lời này từ Phật, tôi ghi nhớ và thọ trì, đây chính là kinh điển, là luật giáo, chân thật là lời Phật dạy”, khi nghe Bí-sô kia nói, Bí-sô này không nên tán thán cũng chớ hủy báng, hãy nghe và ghi nhớ từng câu rồi trở về trú xứ kiểm tra lại trong kinh văn và luật giáo. Nếu lời Bí-sô kia đúng với kinh luật thì Bí-sô này nên nói với vị ấy rằng: “này cụ thọ, lời thầy nói chân thật là lời Phật dạy, thầy đã chấp thủ đúng, nương theo kinh luật, thầy nên thọ trì”.

2. Nếu có Bí-sô đến nói: “này cụ thọ, tôi thấy có đại chúng tại trú xứ ---- đều là bậc kỳ túc thông hiểu tạng luật, tại nơi đó chính tôi được nghe lời này, tôi ghi nhớ và thọ trì, đây chính là kinh điển, là luật giáo, chân thật là lời Phật dạy”, khi nghe Bí-sô kia nói, Bí-sô này không nên tán thán cũng chớ hủy báng, hãy nghe và ghi nhớ từng câu rồi trở về trú xứ kiểm tra lại trong kinh văn và luật giáo. Nếu lời Bí-sô kia đúng với kinh luật thì Bí-sô này nên nói với vị ấy rằng: “này cụ thọ, lời thầy nói chân thật là lời Phật dạy, thầy đã chấp thủ đúng, nương theo kinh luật, thầy nên thọ trì”.

3. Nếu có Bí-sô đến nói: “này cụ thọ, tôi thấy tại trú xứ ---- có nhiều Bí-sô đều là bậc trì kinh luật luật, tại nơi đó chính tôi được nghe lời này, tôi ghi nhớ và thọ trì, đây chính là kinh điển, là luật giáo, chân thật là lời Phật dạy”, khi nghe Bí-sô kia nói, Bí-sô này không nên tán thán cũng chớ hủy báng, hãy nghe và ghi nhớ từng câu rồi trở về trú xứ kiểm tra lại trong kinh văn và luật giáo. Nếu lời Bí-sô kia đúng với kinh luật thì Bí-sô này nên nói với vị ấy rằng: “này cụ thọ, lời thầy nói

chân thật là lời Phật dạy, thầy đã chấp thủ đúng, nương theo kinh luật, thầy nên thọ trì”.

4. Nếu có Bí-sô đến nói: “này cụ thọ, tôi thấy tại trú xứ --- có một Bí-sô là bậc tôn túc có trí huệ, tại nơi đó chính tôi được nghe lời này từ vị ấy, tôi ghi nhớ và thọ trì, đây chính là kinh điển, là luật giáo, chân thật là lời Phật dạy”, khi nghe Bí-sô kia nói, Bí-sô này không nên tán thán cũng chớ hủy báng, hãy nghe và ghi nhớ từng câu rồi trở về trú xứ kiểm tra lại trong kinh văn và luật giáo. Nếu lời Bí-sô kia đúng với kinh luật thì Bí-sô này nên nói với vị ấy rằng: “này cụ thọ, lời thầy nói chân thật là lời Phật dạy, thầy đã chấp thủ đúng, nương theo kinh luật, thầy nên thọ trì”.

Này A-nan, đối với bốn pháp đen, các Bí-sô nên khéo tư duy quán sát để nhận biết rõ ràng là lời nói sai, không nương theo kinh luật, không phải là lời Phật dạy, cần phải từ bỏ. Ngược lại đối với bốn pháp trắng, các Bí-sô nên khéo tư duy quán sát để nhận biết là lời nói đúng, nương theo kinh luật, chân thật là lời Phật dạy, cần phải thọ trì. Đây gọi là Bí-sô nên nương theo kinh giáo, không nương theo người, Bí-sô nên học như thế, nếu khác với điều này thì không phải là lời ta dạy”.

Sau đó Phật muốn đến tụ lạc Ba ba, đến nơi Phật trụ trong rừng Triết lộc ca, dân chúng trong ấp này nghe tin Phật đến liền cùng đến chỗ Phật đánh lễ ngồi một bên nghe Phật nói pháp, Thế tôn tùy thuận nói pháp chỉ dạy cho họ được lợi hỉ rồi im lặng. Mọi người nghe pháp xong đánh lễ Phật rồi ra về, lúc đó trong chúng này có một người con của thợ rèn tên là Chuẩn đà chấp tay thỉnh Phật và Tăng vào ngày mai đến nhà thọ thực, Phật im lặng nhận lời, Chuẩn đà biết Phật đã nhận lời liền đánh lễ Phật hữu nhiều rồi ra về. Về đến nhà ngay trong đêm đó lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trái tào, để nước sạch... rồi sai sứ đến bạch Phật: “đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời”. Phật đáp y mang bát cùng các Bí-sô đến nhà Chuẩn đà rồi ngồi vào chỗ ngồi, Chuẩn đà tự tay dâng cúng các món ăn ngon cho Phật và Tăng. Sau khi thọ thực xong, có một Bí-sô tánh xấu lên lấy cái chén đồng giấu dưới nách, Phật dùng thần lực làm cho mọi người không thấy việc phi pháp này, trừ Phật và Chuẩn đà. Chuẩn đà lấy chiếc ghế thấp ngồi trước Phật, nói kệ thỉnh hỏi Phật:

*“Con nghe Mâu ni Nhất-thiết-trí,  
Đã qua bờ kia, hết các hoặc,  
Đạo sư tối thắng, bậc Điều ngự,  
Trên đời có mất hạng Sa môn?”*

Phật nói kệ đáp:

“Bốn hạng Sa môn, không có năm,  
Ta theo thứ lớp nói cho ông,  
Đó là Thắng đạo và thị đạo,  
Tịnh đạo nuôi sống và Ô đạo”.

Lại hỏi:

“Thế tôn, thế nào là Thắng đạo,  
Người như thế nào là Thị đạo,  
Sao gọi là Tịnh đạo nuôi sống,  
Xin nói rõ về người Ô đạo?”.

Phật đáp:

“Chặt đứt tên nghi hết các hoặc,  
Chỉ cầu viên tịch không gì khác,  
Là bậc đạo sư của trời người,  
Phật gọi hàng này là Thắng đạo.  
Hiểu rõ ý nghĩa pháp tối thắng,  
Phương tiện thuyết giảng pháp vi diệu,  
Đấng Mâu ni hay phá lưới nghi,  
Đây là thầy Thị đạo thứ hai.  
Ai khéo tuyên thuyết được câu pháp,  
Y theo giáo pháp sống thiếu dục,  
Tu tập trọn vẹn pháp và luật,  
Là hạng sống chánh đạo thứ ba.  
Mặc y giải thoát của Sa môn,  
Làm như nhà người không hổ thẹn,  
Đối trá không nói lời chân thật,  
Là hạng người Ô đạo thứ tư.  
Đối với chúng Thanh văn chân pháp,  
Những người tại gia nên xét kỹ,  
Đệ tử của ta không như nhau,  
Vì thế cần phải có chánh tín.  
Vì sao vô tội sống cùng tội,  
Tịnh và bất tịnh lại ở chung?  
Do kẻ ngu kia làm hạnh xấu,  
Làm cho người thiện bị nghi ngờ,  
Chớ theo sắc tướng mà tin người,  
Sống chung thời gian sẽ hiển lộ,  
Kẻ nhiều hiểm ác giả hiền thiện,

*Thường sống dối trá trong thế gian,  
Như dùng chút vàng mạ bông tai,  
Thế tuy là đồng, không giá trị,  
Trong giả nhưng ngoài giống như thật,  
Nhận nhiều môn đồ loạn người thiện”.*

Phật lại vì Chuẩn đà nói kệ bố thí:

*“Bố thí phước tăng trưởng,  
Oán thù đều chấm dứt,  
Do khéo trừ các ác,  
Hết hoặc chứng Niết-bàn”.*

Phật lại thuyết pháp khiến cho gia chủ được lợi hỉ rồi đứng dậy ra về. Nhiếp tụng nội dung:

*Phật ra phía tây thành,  
Quay lại nhìn Quảng nghiêm,  
Đi qua mười tụ lạc,  
Cuối cùng đến ba ba.*

Lúc đó Phật bảo A-nan là muốn đến thành Câu-thi-na, trên đường đi chưa đến sông Kim, Phật muốn tạm dừng nghỉ nên bảo A-nan: “ta đau lưng, thầy hãy xếp y Uất Đa-la tăng làm bốn lớp cho ta nằm nghỉ”, A-nan làm theo lời rồi bạch Phật biết thời, Phật xếp y Tăng-già-lê để gối đầu, nằm nghiêng bên phải, hai gót chân chồng lên nhau, tưởng ánh quang minh, trụ trong chánh niệm, tác ý sẽ thức dậy rồi bảo A-nan: “thầy hãy đến sông Khước câu đa mức một bát nước đầy, ta muốn uống nước và lau thân”. Khi A-nan mang bát đến bên sông thì có năm trăm chiếc xe vừa chạy ngang qua làm cho nước sông bị đục, A-nan múc nước mang về rồi bạch Phật: “Thế tôn, vừa có năm trăm chiếc xe chạy ngang qua làm cho nước sông bị đục, xin Thế tôn dùng nước này rửa tay chân, chớ nên uống, đợi đến sông Kim có nước trong sạch”, Phật dùng nước rửa tay chân và lau mặt rồi ngồi dậy kiết già, chánh niệm tỉnh giác. Lúc đó có đại thần tên Viêm mãn đi ngang qua thấy Phật ngồi kiết già dưới gốc cây với oai nghi ngời sáng, thân tâm tịch tĩnh như lá phướn vàng liền đến đánh lễ rồi ngồi một bên, Phật hỏi: “ông ưa thích pháp thanh tịnh của Sa môn hay của Bà-la-môn?”, đáp: “Thế tôn, con ưa thích pháp thanh tịnh của Ca-la-ma”, Phật hỏi vì sao, đáp: “Thế tôn, một hôm đang đi con thấy Thánh giả Ca-la-ma ngồi dưới gốc cây bên đường, lúc đó có năm trăm chiếc xe đi ngang qua. Con hỏi: Thánh giả có thấy năm trăm chiếc xe vừa đi ngang qua không, vị ấy đáp là không thấy, con lại hỏi có nghe tiếng không, đáp là không nghe, con lại hỏi:

Thánh giả đang ngủ phải không, đáp là không ngủ, con lại hỏi: nếu không ngủ vì sao lại nói là không thấy không nghe, vị ấy đáp: tôi không ngủ, tâm tuy tĩnh thức nhưng nhờ định lực nên tôi không thấy nghe. Con nghe rồi suy nghĩ: bậc thượng nhân chú tâm tịch tĩnh như vậy thật hiếm có; lại nữa khi năm trăm chiếc xe ấy chạy ngang qua, bụi bay mù mịt phủ đầy trên y phục mà vị ấy vẫn không hay biết. Cho nên con ưa thích pháp thanh tịnh của vị ấy”, Phật hỏi: “ông nghĩ sao, tiếng động do năm trăm chiếc xe chạy so với tiếng sấm sét trên không trung thì tiếng nào lớn hơn?”, đáp là tiếng sấm sét lớn hơn, Phật nói: “trước đây trong Trùng các đường tại thôn này, vào sáng sớm ta đắp y mang bát vào thôn khát thực, trở về trú xứ thọ thực xong, ta thiền định trong Trùng các đường. Lúc đó trời bỗng nổi sấm sét, có hai nông phu với bốn con bò và hai anh em con của một trưởng giả nghe tiếng sấm sét này vì quá sợ hãi nên mạng chung, dân chúng trong thôn thấy việc này rồi đều kêu la vang dậy. Sau khi ta xuất thiền ra ngoài kinh hành, có một người đến chỗ ta và kinh hành theo sau ta, ta hỏi: vì sao trong thôn có tiếng kêu la vang dậy như vậy, vị ấy kể lại việc trên rồi hỏi ta: Thế tôn không nghe tiếng sấm sét hay sao, ta đáp là không nghe, vị ấy lại hỏi: Thế tôn đang ngủ phải không, ta đáp: ta không ngủ, tâm ta tĩnh giác nhưng vì thiền định nên không nghe thấy”, đại thần Viên mãn nghe rồi liền suy nghĩ: “Như lai Ứng chánh đẳng giác an trụ tịch tĩnh, tiếng sấm sét như thế mà vẫn không nghe thấy, khiến ta khởi tâm tịnh tín”, nghĩ rồi liền bạch Phật: “Thế tôn, nay con đã khởi tâm tịnh tín với Phật”, nói rồi liền bảo sứ giả: “người hãy mang xấp vải thượng hạng màu hoàng kim đến để ta dâng cúng Thế tôn”, sứ giả mang đến, Viên mãn bạch Phật: “con xin dâng cúng xấp vải thượng hạng này, cúi xin Thế tôn thương xót nạp thọ”, Phật muốn cho ông ta được lợi ích nên thọ, Viên mãn lại nói: “con cũng muốn dâng cúng Phật và Tăng, cúi xin Phật nạp thọ”, Phật nói: “đây là việc làm tốt”, thấy Phật nhận lời, Viên mãn vui mừng đánh lễ Phật rồi đi. Phật bảo A-nan cất rọc xấp vải này thành y cho Phật đắp, khi Phật đắp y này lên ánh sáng trên thân Phật chiếu sáng che khuất cả màu vàng kim của vải, A-nan bạch Phật: “con theo hầu Phật đã hơn hai mươi năm, chưa bao giờ thấy dung nhan Phật ngời sáng như hôm nay, vì sao hôm nay lại có thảng tượng này?”, Phật nói: “có hai nhân duyên dung nhan Phật ngời sáng hơn thường ngày, đó là vào đêm Bồ-tát chứng quả Vô thượng chánh đẳng chánh giác và vào đêm Như lai nhập Niết-bàn vô dư”. Phật lại bảo A-nan là muốn đến sông Kim, đến nơi Phật mặc y tắm xuống sông tắm, sau đó bảo A-nan: “chắc Chuẩn đà sẽ hối

hận, sau này thầy hãy an ủi ông ấy rằng: ông đã được đại lợi ích vì đã cúng dường đại sư lần cuối cùng, vì sau lần cúng dường này Phật nhập Niết-bàn vô dư. Tôi nghe Phật dạy rằng: có hai trường hợp thọ cúng thí làm cho người thí được phước vô cùng: một là khi Bồ-tát thọ cúng thí xong sẽ chứng quả Vô thượng chánh đẳng chánh giác; hai là Như lai thọ cúng thí xong sẽ nhập Niết-bàn vô dư. Nay A-nan, Chuẩn đà sẽ được hai thiện nghiệp: một là sống lâu, giàu có; hai là được sanh thiên, quyến thuộc thù thắng”. Lúc đó A-nan bạch Phật: “Thế tôn, Bí-sô Xiển đà tánh ác, hay sân, nóng nảy thường không tùy thuận các Bí-sô mà con nói lời thô ác. Sau khi Phật diệt độ, các Bí-sô nên cộng trú với vị ấy như thế nào?”, Phật nói: “nên trị phạt bằng cách mặc tẩn, nếu biết hối cải thì chúng tăng nên hoan hỷ giải tẩn, cùng nói chuyện lại như trước”, Phật lại bảo A-nan là muốn đến trú xứ Lực sĩ, thành Câu-thi-na. Sau khi qua sông Kim còn cách thành không xa, Phật muốn tạm dừng nghỉ nên bảo A-nan: “ta đau lưng, thầy hãy xếp y Uất-Đa-la tăng làm bốn lớp cho ta nằm nghỉ”, A-nan làm theo lời rồi bạch Phật biết thời, Phật xếp y Tăng-già-lê để gối đầu, nằm nghiêng bên phải, hai gót chân chồng lên nhau, tưởng ánh quang minh, trụ trong chánh niệm, tác ý sẽ thức dậy rồi bảo A-nan: “thầy hãy nói về pháp giác phần”, A-nan nói: “Thế tôn đã tự chứng tự giác pháp giác phần này và dạy cho con rằng: nương nơi tịch tĩnh, ly dục, tịch diệt mà đoạn dứt các ngoại duyên, chuyên cần tu tập bảy pháp giác phần là niệm, trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định và xả”, Phật nói: “nếu người nào tinh tấn tu tập nhiều bảy pháp giác phần này sẽ chứng đắc Vô thượng Bồ đề”, Phật nói rồi liền ngồi dậy ngay thẳng chánh niệm tư duy, một Bí-sô nói kệ:

*“Thế tôn tự khuyến dụ,  
 Bảo nói pháp vi diệu,  
 Hãy vì những người bệnh,  
 Nói bảy Bồ đề phần.  
 Thân đại sư có bệnh,  
 Và vì Bí-sô bệnh,  
 Nên nói pháp Giác phần,  
 Khiến cho được khai ngộ.  
 Lành thay A-nan đà,  
 Pháp trắng đều viên mãn,  
 Thông minh đại trí huệ,  
 Giới thuyết pháp của Phật,  
 Về chánh niệm, trạch pháp,*

Tinh tấn, hỷ giác phần,  
 Khinh an, định và xả,  
 Khéo hay phân biệt thuyết.  
 Vô thượng Điều ngự sư,  
 Thích nghe pháp giác phần,  
 Tuy thân có bệnh khổ,  
 Vẫn nghe hết từng câu.  
 Phật là đấng pháp vương,  
 Đủ khả năng hướng dẫn,  
 Mà còn tôn trọng pháp,  
 Huống chi những người khác.  
 Lại có những Hiền thánh,  
 Trong giáo pháp mười lực,  
 Nếu thân gặp bệnh khổ,  
 Vẫn tinh tấn lắng nghe.  
 Hạng người giỏi trì kinh,  
 Và thông suốt luật luận,  
 Còn thích nghe chánh pháp,  
 Người khác sao không nghe.  
 Pháp ly nhiệm của Phật,  
 Nghe rồi như pháp hành,  
 Tinh cần hệ niệm pháp,  
 Sẽ được giác phần Hỷ,  
 Do tâm có được Hỷ,  
 Nên thân này khinh an,  
 Do an nên sanh lạc, Từ  
 lạc sanh ra định, Do  
 có diệu định, xả,  
 Hiểu các hành vô thường,  
 Là sanh trong ba cõi,  
 Không khởi tâm nhiễm đấm,  
 Là hết khổ ba cõi.  
 Không thích cõi trời người,  
 Chứng Niết-bàn vô thượng,  
 Như củi hết lửa tắt,  
 Đại lợi ích như vậy,  
 Đều từ nghe pháp sanh.  
 Nên khuyên người lâm chung,



*Lắng nghe diệu pháp này”.*

Phật lại bảo A-nan tiếp tục đi đến trong rừng Sa la, trú xứ Lực sĩ, thành Câu-thi-na. Đến nơi Phật bảo A-nan: “thầy hãy sắp xếp giường nằm ở giữa hai cây Sa la (Sa la song thọ), ta sẽ nằm dạy đầu về hướng Bắc, vào nửa đêm nay sẽ nhập Niết-bàn”, A-nan làm theo như lời Phật dạy, Phật tới nằm nghiêng bên phải, hai gót chân chồng lên nhau, tưởng ánh quang minh, chánh niệm tĩnh giác, tác ý nhập Niết-bàn. Lúc đó A-nan đứng tựa phía sau chỗ Phật nằm, sụt sùi khóc ra tiếng và than rằng: “khổ thay, vì sao Như lai lại mau nhập Niết-bàn như vậy, vì sao Thiện thế lại mau nhập Niết-bàn như vậy, vì sao mắt của thế gian lại diệt mau như vậy! Trước đây mỗi khi các Bí-sô từ các nơi đến gặp Phật nghe Phật nói pháp yếu, ban đầu, khoảng giữa và sau cùng đều thiện, vẫn nghĩa xảo diệu, thuần nhất không tạp, đầy đủ tướng phạm hạnh trong sạch. Ta nhân đó được nghe diệu pháp, nay Phật sắp nhập Niết-bàn, vì sao không thấy ai đến, làm cho diệu pháp thù thắng như vậy phải ẩn mất khỏi thế gian”, Phật hỏi các Bí-sô là A-nan đang ở đâu, đáp là A-nan đang đứng phía sau chỗ Phật nằm, khóc sụt sùi và than... như trên. Phật bảo A-nan: “thầy chớ áo não buồn khóc như thế, vì sao, vì thầy đã theo hầu Như lai tạo thân nghiệp Từ nên được đại lợi ích và được phước vô biên; tạo khẩu ý nghiệp Từ cũng được đại lợi ích và phước vô biên như thế. Nay A-nan, chư Phật trong quá khứ đều có thị giả, giống như thầy đã chuyên tâm làm thị giả cho ta; chư Phật vị lai cũng đều có thị giả giống như thầy không khác. Nay A-nan, tướng thế gian vô thường, cuối cùng cũng tan hoại; vì vậy thầy không nên đau buồn than khóc. Ta không thấy có một pháp nào trên thế gian từ nhân duyên sanh mà lại thường còn không hoại diệt. Ta đã từng dạy pháp yếu cho thầy là việc gì yêu thích vừa ý đều vô thường, sẽ phải biệt ly”, Phật khởi đại bi nói pháp làm cho A-nan hoan hỉ rồi bảo các Bí-sô: “Chuyển luân thánh vương thành tự bốn việc hi hữu, đó là khi đến gặp vua, các chúng Sát-đế-ly, Bà-la-môn, trưởng giả, Sa môn đều rất hoan hỉ, sau khi nghe diệu pháp lại càng hoan hỉ. A-nan cũng có bốn việc hi hữu như vậy, đó là các Bí-sô, Bí-sô ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca từ bốn phương đến gặp thầy đều hoan hỉ, sau khi nghe diệu pháp lại càng hoan hỉ. A-nan lại còn có bốn việc hi hữu, đó là khi thuyết pháp cho các chúng Bí-sô, Bí-sô ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, A-nan có thể làm cho họ hiểu rõ, không còn nghi hoặc nữa. Họ nói: lành thay A-nan, hãy tuen thuyết diệu pháp, chớ nên im lặng, chớ từ mệt nhọc vì người nghe pháp không thấy chán”. Lúc đó A-nan nghe Phật nói rồi hoan hỉ bạch Phật: “Thế tôn, có tất cả sáu thành lớn

là thành Thất-la-phiệt, Bà kê đa, thành Chiêm ba, thành Bà-la-nê-tư, thành Quảng nghiêm và thành Vương xá. Vì sao Thế tôn lại bỏ các phước địa với địa hình thù thắng như thế để đến nơi biên địa hẻo lánh, hoang vu và cằn cỗi này để nhập Niết-bàn?”, Phật nói: “A-nan đừng nói lời này, đừng cho thành Câu-thi-na này là nơi biên địa hẻo lánh hoang vu, không đáng ưa thích, vì sao, vì thuở xưa ngay nơi thành Câu-thi-na này là đô thành tên Câu xa phạt để của bậc Thánh vương rất sung túc thịnh vượng, dân chúng ấm no. Thành dài mười hai Du thiện na, rộng bảy Du thiện na, có bảy lớp tường viện bằng bốn báu là vàng bạc lưu ly và thủy tinh vây bọc. Cửa thành cũng bằng bốn báu, mỗi cửa đều có bốn cột trụ lớn chạm trổ hoa văn cũng bằng bốn báu, cao bằng bảy người đứng chồng lên. hào thành bên ngoài sáu bằng ba người rưỡi, bờ hào được xây bằng gạch báu. Trong bảy lớp tường viện đều có trồng cây Sa la thành hàng cũng bằng bốn báu: cây Sa la bằng vàng có cành lá hoa quả bằng bạc, cây bằng bạc thì có cành lá hoa quả bằng vàng, cây bằng thủy tinh thì có cành lá hoa quả bằng lưu ly, cây bằng lưu ly thì có cành lá hoa quả bằng thủy tinh. Khi gió thổi lay động các hàng cây này phát ra âm thanh vi diệu làm vui lòng người. Giữa những hàng cây này có ao tắm, bậc cấp đi xuống đều làm bằng bốn báu, lan can bốn bên cũng bằng bốn báu; trong ao có đủ các loại hoa như hoa Ưu bát la, hoa Ba đầu ma, hoa Phân đà lợi..., bên bờ ao lại có hoa Chiêm bát la, hoa Ma lệ ca, hoa Mỹ ý... nở theo mùa. Trong rừng cây có nhiều cô gái trang sức chuỗi anh lạc được tùy ý du ngoạn và thọ dục lạc; lại còn có đủ các loại nhạc khí như trống sáo... đều phát ra âm thanh vi diệu, khuyến tu phước nghiệp và trì trai giới. Trong thành có vua hiệu là Đại Thiện kiến, có đủ bảy báu: bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, nữ báu, thần coi giữ phục tàng báu, thần chỉ huy quân đội báu và ngọc ma ni báu. Vua lại có bốn việc hi hữu: một là sống lâu, ban đầu làm vương tử, kế lên làm Thái tử, rồi lên ngôi vua, cuối cùng là tu phạm hạnh. Mỗi giai đoạn này kéo dài tám vạn bốn ngàn năm. Hai là nghi dung đoan chánh trong thế gian không ai sánh bằng; ba là ít bệnh, ít náo, ăn uống đều thích hợp theo thời; bốn là dân chúng đều trung hiếu với vua tướng như cha mẹ mình, vua cũng thương dân như con đờ. Khi vua cỡi xe ra ngoài thành, bảo người đánh xe nên cho xe đi từ từ để dân chúng được nhìn thấy vua; lúc đó dân chúng mang các loại báu đến dâng cho vua, vua nói: những vật báu này ta đã có nhiều nên không thọ nữa; họ cầu khẩn đến ba lần vua vẫn không nhận nên họ để đại trước vua rồi đi. Vua suy nghĩ: những vật báu này là như pháp được, không phải phi pháp, ta

nên dùng để xây cất pháp đường. Khi vua sắp làm pháp đường thì có tám vạn bốn ngàn tiểu vương đến xin được xây cất cho vua, vua nói là đã có đủ tài vật để làm nên không chấp thuận. Họ tâu đến ba lần vua vẫn không chấp thuận, họ cùng đến nắm chân vua hoặc vạt áo và xin vua cho họ làm, vua thấy họ ân cần như vậy nên im lặng nhận lời. Các tiểu vương mỗi người đều mang vật báu đến rồi tâu vua: không biết đại vương định xây cất nơi nào và lớn nhỏ ra sao, vua nói: chọn một khu đất phía Đông thành, ngang dọc một Du thiện na để xây cất. Các tiểu vương liền đến nơi đó xây cất theo như lời vua nói, tất cả kèo cột, cầu thang, lan can... đều làm bằng bốn báu, những vật dụng như giường tòa... cũng làm bằng vật báu. Dưới thêm có hàng cây bằng bảy báu như trên, khi gió thổi lay động phát ra âm thanh hòa nhã như nhạc trời, nền nhà trải bằng cát vàng và được rưới bằng nước thơm Chiên đàn... Xây cất pháp đường này xong, các tiểu vương lại xây một ao tắm vuông vức bốn mươi dặm bên cạnh, bờ ao làm bằng bốn báu, trong ao có bốn loại hoa... như trên. Tất cả xong xuôi liền thỉnh vua ngự đến, vua suy nghĩ: ta không nên thọ pháp đường thắng diệu này trước, nên thỉnh các Sa môn, Bà-la-môn có đức hạnh đến trong pháp đường như pháp cúng dường. Vua mở hội thí và cúng dường xong liền suy nghĩ: ta không nên ở trong pháp đường này buông lung thọ lạc, nghĩ rồi liền giữ lại một người hầu cận, vua vào trong pháp đường tu phạm hạnh. Vua ngồi tòa bạc trên lầu vàng chánh niệm tư duy, lia các ác bất thiện pháp thuộc Dục giới, đoạn Tầm tư liền chứng được Sơ thiền. Sau đó ngồi tòa vàng trên lầu bạc, ngồi tòa lưu ly trên lầu thủy tinh, ngồi tòa thủy tinh trên lầu lưu ly... vua tuần tự chứng được các thiền và đoạn trừ nghiệp chướng. Lúc đó có tám vạn bốn ngàn thể nữ cùng đến chỗ Nữ báu tâu: đại phu nhân, chúng tôi đều thọ ân vua nhưng đã lâu không được hầu hạ nên trong lòng khát ngưỡng muốn được gặp, xin đại phu nhân giúp cho. Đại phu nhân bảo chủ binh thần: hậu cung chúng tôi đã lâu không được gặp đại vương, trong lòng khát ngưỡng muốn gặp, xin hãy giúp cho. Chủ binh thần tâu: nếu vậy xin phu nhân hãy ra lệnh tùy tùng trang nghiêm các loại xe, chúng tôi sẽ kêu gọi các tiểu vương tập họp bốn binh. Lúc đó các tiểu vương liền chỉnh đốn bốn binh: binh voi với tám mươi ngàn xe voi, tượng vương Trưởng tịnh dẫn đầu; mã binh với mã vương Đăng vân dẫn đầu, xa binh với đại xa Hỷ minh dẫn đầu đều có tám mươi ngàn chiếc và đều được trang nghiêm bằng vật báu thù diệu bậc nhất. Đại phu nhân và các thể nữ đi xe, đoàn tùy tùng cỡi ngựa với oai nghi nghiêm túc, cờ trống đi trước rần rộ đến pháp đường gặp vua. Lúc đó vua nghe

tiếng xe ngựa rộn rịp nên hỏi nguyên do, người hầu cận tâu rõ sự việc, vua nghe rồi liền bảo sắp xếp tòa ngồi bên ngoài pháp đường, vua sẽ ra xem. Khi vua đi xuống đến nửa thêm, từ xa đã trông thấy người ngựa thật trang nghiêm khả ái, thấy vua ngồi xong, đại phu nhân đến trước làm lễ rồi tâu: “đại vương, xin dâng tám vạn bốn ngàn thể nữ báu nghiêm sức mỹ lệ này, xin vua thương thu nhận”; các tiểu vương cũng tâu: “đại vương, xin dâng các loại binh này cùng với tám vạn bốn ngàn thành ấp, trong đó thành Câu xa bạt để là bậc nhất, lại có tám vạn bốn ngàn lâu đài nghiêm sức thù diệu, xin vua thương xót thu nhận”. Vua nói với đại phu nhân: “này các chị em, trước đây ta với các người rất thân thiết, vì sao hôm nay lại trở thành oán thù đem việc phi pháp khuyến dụ ta?”, đại phu nhân và các thể nữ nghe lời này rồi đều rơi nước mắt tâu: “xem ý của đại vương như đã bỏ chúng tôi, vì sao đại vương lại nói hôm nay chúng tôi trở thành oán thù?”, vua nói: “các vị nên biết mạng người ngắn ngủi, có sanh ắt có tử, ta cùng các vị rồi cũng sẽ hoại diệt, cho dù có vô số trăm ngàn thể nữ thì cũng như oán thù, vì thương yêu thân thiết sẽ làm hại ta, dù có thương yêu rồi cũng sẽ biệt ly, cho đến xe ngựa lâu đài dù vô số rốt cuộc cũng không thể trụ lâu. Vì thế người trí mau viễn ly chúng để siêng tu phạm hạnh, chớ sanh đắm nhiễm”. Vua nói rồi trở vào lầu vàng ngồi kiết già trên tòa bạc, khởi tâm Từ đến khắp các hữu tình trong mười phương cho đến vô biên; kế khởi tâm Bi, Hỷ, Xả đến các hữu tình cũng như vậy. Khi vua tu tập mỗi mỗi trong bốn phạm trù này thì các dục đều đoạn, đến khi hết tuổi thọ, sau khi qua đời vua thọ sanh lên cõi trời Phạm thiên. Nay A-nan, từ thành Câu-thi-na đến bờ sông Kim, rừng Sa la, tháp Hệ quang, trú xứ Lực sĩ có chu vi là mười hai Du thiện na, Như lai đã ở nơi đây làm Chuyển luân thánh vương và qua đời tất cả là sáu lần, nay nhập Niết-bàn ở đây là lần thứ bảy. Như lai Ứng chánh đẳng giác sẽ không còn có lần thứ tám xả thân trong mười phương thế giới này nữa, vì sao, vì đối với Như lai sanh tử đã tận, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không thọ thân sau”. Lúc đó cụ thọ Ô-ba-ma-na đang đứng trước mặt, Phật liền bảo: “thầy không nên đứng ngay trước mặt Như lai”, Bí-sô này nghe rồi liền đứng tránh qua một bên, A-nan bạch Phật: “con theo hầu Phật đã hơn hai mươi năm, chưa từng nghe Phật quở trách Bí-sô Ô-ba-ma-na”, Phật nói: “này A-nan, hiện đang có vô lượng chư thiên Trường thọ chê trách rằng: “Như lai ra đời khó được gặp, lâu xa mới hiện một lần như hoa Ô đằm bạt, trong đêm nay Phật sẽ nhập Niết-bàn vô dư nhưng do oai đức của Bí-sô đang đứng trước mặt Phật, chúng ta không

thể nhìn thấy Thế tôn để cung kính cúng dường””, A-nan hỏi có bao nhiêu chư thiên đến, Phật nói: “phương Nam từ sông Kim đến rừng Sa la... trong chu vi mười hai Du thiên na này đều có chư thiên đại oai đức chen vai nhau, không có chỗ để dựng tích tượng”. Lúc đó các Bí-sô đều có nghi thỉnh hỏi Phật: “cụ thọ Ô-ba-ma-na đời trước đã tạo nghiệp gì mà nay lại có oai đức lớn?”, Phật nói: “các thầy lắng nghe:

Quá khứ Hiền kiếp, lúc con người thọ hai vạn tuổi có Phật Ca-diếp-ba ra đời đầy đủ mười hiệu, trụ trong vườn Thi lộc, chỗ Tiên nhưn đọa xứ thuộc thành Bà-la-nê-tư. Thuở đó Ô-ba-ma-na xuất gia trong giáo pháp của vị Phật ấy, khi các Bí-sô đắp y mang bát vào thành khất thực, vị này đến phiên ở lại giữ chùa thấy ngoài trời mưa to gió lớn liền suy nghĩ: “các vị đồng phạm hạnh đang bị khổ vì mưa gió, y phục chắc bị ướt hết, ta nên chuẩn bị mọi vật dụng đợi họ trở về”, nghĩ rồi, vị này liền vào trong nhà tắm đốt lửa nấu nước nóng, để chỗ ngồi, gát cây làm giá phơi y trước hiên rồi ra trước chùa tông ngóng các Bí-sô. Khi các Bí-sô về đến chùa, vị ấy lại âm thầm đem y phục ướt của họ giặt sạch rồi phơi trên giá, các Bí-sô sau khi tắm nước nóng, thân thể ấm lại nên rất hoan hỉ. Bí-sô giữ chùa liền chắp tay phát nguyện: “nguyện đem thiện căn làm cho các vị đồng phạm hạnh được hết khổ vì lạnh hôm này, ở đời vị lai lúc con người thọ trăm tuổi, có Phật Thích ca mâu ni ra đời đầy đủ mười hiệu, con sẽ được xuất gia trong giáo pháp của vị Phật ấy, đoạn trừ phiền não chứng quả A-la-hán và nhờ công đức đốt lửa nấu nước này khiến cho thân con ngồi sáng, chư thiên không thể đến gần”.

Này các Bí-sô, Bí-sô giữ chùa thuở xưa nay chính là Bí-sô Ô-ba-ma-na, do nguyện lực xưa nên nay có đại oai đức khiến chư thiên không thể đến gần”. Lúc đó cụ thọ A-nan bạch Phật: “sau khi Thế tôn nhập Niết-bàn, con nên cúng dường pháp thân Phật như thế nào?”, Phật nói: “việc thầy đang hỏi sẽ có các Bà-la-môn, trưởng giả tín tâm đứng ra làm”, lại hỏi: “các vị ấy nên làm như thế nào?”, Phật nói: “nên làm như pháp táng vị Chuyển luân thánh vương”, lại hỏi: “pháp táng vị Chuyển luân thánh vương như thế nào?”, Phật nói: “sau khi Chuyển luân thánh vương qua đời được quán khắp thân bằng năm trăm tấm bạch điệp thượng diệu và nghiêm sức bằng năm trăm tấm y đẹp, được đặt trong kim quan, trong đó đổ đầy dầu thơm và được hỏa thiêu bằng gỗ thơm. Hỏa thiêu xong, tắt lửa bằng sữa thơm rồi thu lấy hài cốt đựng trong bình vàng, xây tháp thờ nơi ngã tư đường, dựng tràng phan, lọng, hương hoa và thiết đại trai hội để cúng dường. Sau khi ta nhập diệt, trời người hãy theo pháp ấy mà cung kính cúng dường, gấp bội sự cung kính cúng

dường vị Chuyển luân thánh vương. Nay A-nan, hãy đến trong thành Câu-thi-na nói các lực sĩ rằng: “Như lai đại sư trong đêm nay sẽ nhập Niết-bàn vô dư, các vị nên làm những gì cần làm để sau khỏi phải hối hận và nói là Như lai nhập Niết-bàn trong thành ấp này mà chúng ta lại không biết cúng dường”. Tôn giả A-nan vâng lời Phật dạy đến nói với các lực sĩ như thế, các lực sĩ nghe rồi liền dẫn các quyến thuộc đi đến Sa la song thọ, đến chỗ Phật đánh lễ ngồi một bên nghe Phật nói pháp, Thế tôn tùy thuận nói pháp chỉ dạy cho họ được lợi hỉ rồi liền im lặng. Họ từ chỗ ngồi đứng dậy, trích bày vai hữu chấp tay bạch Phật: “Thế tôn, chúng con thuộc tộc Lực sĩ tôn quý ở thành Câu-thi-na nguyện trọn đời quy y Phật đà, quy y Đạt ma, quy y Tăng già và thọ trì năm học xứ”, tôn giả A-nan suy nghĩ: “nếu để từng người thọ trì học xứ từ Thế tôn thì sẽ kéo dài thời gian làm trở ngại sự viên tịch, ta nên thỉnh Phật cho họ thọ trì học xứ đồng một loạt”, nghĩ rồi liền bạch Phật: “các lực sĩ cùng các quyến thuộc có tên họ khác nhau đều muốn quy y Tam bảo, nếu thọ từng người sợ kéo dài thời gian làm trở ngại sự viên tịch, xin Phật đại bi cho họ thọ trì học xứ đồng một loạt”, A-nan liền ở trước Phật nói tên của họ để họ được thọ trì học xứ đồng một loạt, các lực sĩ nghe pháp và thọ học xứ rồi hoan hỉ đánh lễ Phật rồi ra về. Khi Bồ-tát còn ở trên cõi trời Đổ-sử-đa quán năm việc ở thế gian cho đến khi Bồ-tát hiện tướng voi trắng nhập thai, vua trời Đế thích bảo Càn thất bà vương là Thiện ái cùng đến bảo hộ Bồ-tát thì Thiện ái nói: “đại thiên hãy đi trước, tôi còn đang tấu âm nhạc”. Khi Bồ-tát xuất thai, vua trời Đế thích lại bảo Thiện ái như trên và Thiện ái cũng đáp như trên; khi Bồ-tát vào trong rừng tu khổ hạnh, sau đó từ bỏ khổ hạnh thọ cháo sữa và ăn uống trở lại..., vua trời Đế thích lại bảo Thiện ái như trên và Thiện ái cũng đáp như trên. Khi Bồ-tát hàng phục ma quân chứng Vô thượng Bồ đề, Phạm thiên vương thỉnh Phật chuyển pháp luân... cho đến khi sắp nhập Niết-bàn ở thành Câu-thi-na, vua trời Đế thích lại bảo Thiện ái: “Thế tôn đang ở thành Câu-thi-na sắp sửa nhập Niết-bàn, chúng ta nên đến cúng dường lần sau cùng”, Thiện ái cũng đáp như trên. Lúc đó Phật suy nghĩ: “ngoại đạo Thiện Hiền có thể đến gặp ta mà được điều phục, nhưng thần âm nhạc lại không chịu đến. Người mà các Thanh văn có thể hóa độ thì Như lai cũng hóa độ được, nhưng người mà Phật độ thì không ai có thể độ được. Ta nên dùng phương tiện thiện xảo thắng thượng để hóa độ thần âm nhạc”, nghĩ rồi Phật liền nhập định, do định lực nên ngay nơi chỗ nằm hóa ra thân khác và hóa ra một cây đàn Không hầu bằng lưu ly có ngàn dây. Hóa thân Phật này cầm đàn Không hầu lên cõi trời

Tam thập tam đi đến cung của Càn thất bà vương bảo người giữ cửa: “người hãy vào báo vua Thiện ái là ngoài cửa có Càn thất bà vương muốn gặp”, người giữ cửa liền vào báo, Càn thất bà vương nói: “ngoài ta ra còn có Càn thất bà vương khác nữa sao?”, đáp là hiện ở ngoài cửa, Thiện ái vội ra xem thử là ai và hỏi: “người là Càn thất bà vương hay sao?”, đáp: “chính ta là Càn thất bà vương, nếu người có khả năng thì hãy tấu âm nhạc với ta”, Thiện ái nhận lời. Khi cùng nhạc thần tấu đàn Không hầu, hóa thân Phật bứt đứt một dây, nhạc thần cũng bứt đứt một dây, nhưng âm thanh của cả hai bên vẫn ngang nhau; hóa thân Phật lại bứt đứt hai dây, ba dây cho đến chỉ còn một dây, nhạc thần cũng vậy nhưng âm thanh của cả hai bên vẫn ngang nhau. Cuối cùng hóa thân Phật bứt đứt dây còn lại, nhạc thần cũng vậy, hóa thân Phật lại đưa tay tấu trong hư không phát ra âm điệu lại hay hơn gấp bội, nhạc thần làm không được như vậy nên rất thán phục, không còn kiêu ngạo như trước nữa. Lúc đó hóa thân Phật hiện trở lại thân Phật, nhạc thần thấy Phật có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân, ánh sáng bao quanh trên đỉnh rộng một tầm sáng rỡ như trăm ngàn mặt trời, liền khởi tâm kính ngưỡng đánh lễ cầu nghe giáo pháp. Phật quán biết căn tánh tùy miên của nhạc thần, nói pháp Tứ đế khiến được khai ngộ và chứng quả Dự lưu. Sau khi chứng quả, nhạc thần bạch Phật: “Thế tôn, nhờ Phật khai ngộ khiến con ở trong các nạn mà được giải thoát, điều này không phải do cha mẹ... cho đến sa môn, Bà-la-môn có thể làm được. Thế tôn là bậc đại thiện tri thức đã cứu vớt con ra khỏi ba cõi, đặt để con vào cõi trời người, hết khổ sanh tử, được đạo Niết-bàn, làm cạn biển máu, vượt khỏi núi xương, núi thân kiến từ vô thủy đến nay đều bị phá tan bằng chày trí Kim cương, chứng được Sơ quả. Nay con xin quy y Tam bảo, từ hôm nay cho đến trọn đời thọ trì năm học xứ, cúi xin Thế tôn chứng biết con là Ô-ba-sách-ca”, sau khi thuyết pháp chỉ dạy làm cho nhạc thần được lợi hỉ, Phật nhập định ẩn mất ở thiên cung và trở về nơi chỗ nằm cuối cùng ở Song lâm.

